



# GIẢI PHÁP NÂNG CAO GIÁ TRỊ GIA TĂNG TRONG CHUỖI GIÁ TRỊ NÔNG SẢN Ở VIỆT NAM

**NGUYỄN VĂN BỘ, ĐÀO THẾ ANH**

Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam

**Trong thời gian qua, nông nghiệp nước ta đã đạt được những thành tựu nổi bật, góp phần đảm bảo an ninh lương thực, đưa Việt Nam thành cường quốc xuất khẩu nông sản, trong đó nhiều ngành hàng đứng vị trí nhất nhì trên thế giới như gạo, cà phê, cao su, hồ tiêu, hạt điều... Tuy nhiên, chúng ta luôn đứng trước những tồn tại: “được mùa mất giá, mất mùa được giá, trồng - chặt”... Nhiều nông sản có sản lượng hàng năm đều tăng, song gần như không tăng lợi nhuận cho người nông dân. Nguyên nhân của những tồn tại này có nhiều, song nguyên nhân của mọi nguyên nhân chính là do chúng ta đã không tạo dựng được thị trường của riêng mình, các công đoạn tạo nên giá trị gia tăng (GTGT) cao nhất trong chuỗi giá trị nông sản hầu như đều nằm ngoài lãnh thổ Việt Nam. Do vậy rất cần có những chính sách và giải pháp để nâng cao GTGT của các nông sản.**

## **Chuỗi giá trị nông sản ở Việt Nam hiện nay**

Có nhiều định nghĩa về chuỗi giá trị trên thế giới. Trong bài viết này chúng tôi sử dụng định nghĩa của Kaplinsky và Morriassau (2001): “Chuỗi giá trị nói đến một loạt những hành động cần thiết để biến một sản phẩm (hoặc một dịch vụ) từ khi còn là ý đồ, thông qua các giai đoạn sản xuất khác nhau đến khi phân phối tới người tiêu dùng cuối cùng và vứt bỏ sau khi sử dụng”. Theo đó, giá trị sẽ hình thành theo sản phẩm trong suốt quá trình từ sản xuất đến thương mại, không bị giới hạn bởi ranh giới quốc gia. Trong trường hợp sản phẩm được tạo ra bởi sự liên kết của nhiều công ty, nhà sản xuất thì chuỗi giá trị sẽ được gói lại trong một khái niệm rộng hơn - “giá trị hệ thống”.

Ở Việt Nam, trong những năm qua, mặc dù sản xuất nông nghiệp có bước phát triển vượt bậc về sản lượng, trong đó nhiều ngành hàng đứng vị trí hàng đầu thế giới như gạo, cà phê, cao su, hồ tiêu, hạt điều, chè, thủy sản... nhưng giá trị đem lại trong chuỗi giá trị của nông sản là rất nhỏ. Theo tính toán của Ngân hàng thế giới (2011), thì người sản xuất lúa tại Đồng bằng sông Cửu Long chỉ thu được 34% tổng số GTGT có được trong chuỗi giá trị gạo xuất khẩu. Còn theo số liệu điều tra của Cục Trồng trọt (năm 2010), thì với lúa hè thu, không một loại giống nào cho lợi nhuận vượt quá 25%, thậm chí các giống có chất lượng cao thì lợi nhuận còn thấp dưới 20%. Đây cũng lý giải tại sao nông dân vẫn kiên trì gieo trồng các giống lúa chất lượng thấp trong khi chuỗi giá trị lại không khuyến khích mua bán theo chất lượng. Nguyên nhân của những tồn tại này có nhiều, song nguyên nhân của mọi nguyên nhân chính là chúng ta đã không tạo dựng được thị trường

của riêng mình. Các công đoạn tạo nên giá trị gia tăng cao nhất trong chuỗi giá trị nông sản hầu như đều nằm ở ngoài lãnh thổ Việt Nam như chế biến, phân phối, trong khi các công đoạn trong nước đều tạo ra giá trị gia tăng thấp, nhất là khâu sản xuất. Trong 3 công đoạn của chuỗi giá trị nông sản: i) Sản xuất; ii) Thu mua, sơ chế/chế biến và bảo quản; iii) Thương mại/tiêu thụ thì có thể thấy lợi nhuận thu được ở công đoạn sản xuất là thấp nhất, ở khâu tiêu thụ là cao nhất. Đây cũng chính là nguyên nhân mà rất ít nhà đầu tư bỏ vốn vào sản xuất mà chỉ tập trung cho thu mua và thương mại. Để chuỗi giá trị nông sản tồn tại và phát triển bền vững thì tất cả các tác nhân tham gia vào từng hoạt động của chuỗi đều phải được hưởng lợi theo nguyên tắc hợp tác chia sẻ lợi ích; việc nâng cấp chuỗi giá trị cần áp dụng đồng bộ các công nghệ và cơ chế quản lý mới thành công.

## **Giải pháp nâng cao chuỗi giá trị nông sản**

### **Giải pháp về ứng dụng công nghệ**

*Về chọn tạo giống:* chúng ta cần chọn tạo giống cây trồng thích ứng với điều kiện bất thuận của biến đổi khí hậu, chống chịu sâu bệnh, chất lượng đáp ứng yêu cầu đa dạng của thị trường. Ưu tiên ứng dụng các công nghệ gen và công nghệ tế bào, trong đó gồm cả công nghệ chuyển gen với các loài cây trồng đã được Chính phủ cho phép (ngô, đậu tương và bông). Công nghệ gen còn được ứng dụng trong giải mã gen, xây dựng bản đồ gen, nhất là với các giống bản địa, đặc sản để cung cấp vật liệu di truyền phù hợp mục tiêu tạo giống, giúp rút ngắn thời gian chọn tạo giống mới. Mặt khác, để đáp ứng yêu cầu người tiêu dùng trong nước và quốc tế, các chỉ tiêu cơ bản về chất lượng,

kể cả chất lượng cảm quan, sinh hóa và vệ sinh an toàn thực phẩm cần được quan tâm trong quá trình định hướng chọn, tạo giống.

*Về phân bón và bón phân:* hiện nay, trong cơ cấu giá thành của hầu hết nông sản, chi phí vật tư và lao động chiếm tỉ lệ chủ yếu. Do vậy, để giảm giá thành sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh cần tập trung vào các công đoạn sản xuất chiếm chi phí cao này. Trước hết, cần nâng cao hiệu quả sử dụng phân bón. Theo nghiên cứu, chỉ 40-50% phân đạm, 30-60% phân lân (bao gồm cả hiệu lực tồn dư) và khoảng 55-60% kali được cây trồng sử dụng, phần còn lại bị rửa trôi hoặc bay vào không khí (với nitơ). Do vậy, các công nghệ nâng cao hiệu suất sử dụng phân bón có vai trò hết sức quan trọng. Hiện tại, các chế phẩm làm chậm quá trình chuyển hóa nitơ bao gồm Agrotain, NEB, urea bọc lưu huỳnh, formaldehyt, hay giảm cố định lân như Avail, EVL... các chế phẩm vi sinh vật hay phân vi sinh vật chức năng là những công nghệ mới và hiệu quả.

Hàng năm chúng ta sản xuất trên 40 triệu tấn lúa, 5 triệu tấn ngô... đồng thời chúng ta cũng có ít nhất một lượng phế phụ phẩm như vậy không được sử dụng hiệu quả, mà phần lớn bị đốt tại ruộng, vừa mất chất dinh dưỡng, vừa tăng phát thải khí nhà kính. Do vậy, cần sản xuất than sinh học từ rơm rạ để làm nhiên liệu hay chế phẩm cải tạo đất, áp dụng công nghệ chuyển hóa lignin-cellulose để sản xuất ethanol thay vì sử dụng tinh bột như hiện nay. Công nghệ compost/ủ với vi sinh vật để chế biến phân bón hữu cơ cũng là giải pháp xử lý phế phụ phẩm hữu hiệu. Cùng với công nghệ sản xuất phân bón công nghệ cao, việc ứng dụng GIS, viễn thám, thông tin di động để bón phân theo nhu cầu cây trồng cũng

cần được đẩy mạnh ứng dụng.

*Về quản lý cây trồng tổng hợp:* ngoài bón phân, kỹ thuật nông lộ phơi (AWD) để tiết kiệm nước trên ruộng lúa cần áp dụng các công nghệ tưới phun và tưới nhỏ giọt kết hợp sử dụng chất giữ ẩm, màng phủ để nâng cao hiệu quả sử dụng nước đối với cây trồng cạn; sử dụng GIS để dự báo sâu bệnh, kỹ thuật giải mã trình tự gen để chẩn đoán và phát hiện bệnh mới hay các chế phẩm sinh học bảo vệ thực vật là những công nghệ đang phát huy hiệu quả trong sản xuất.

*Về chuyển đổi hệ thống canh tác, cơ cấu cây trồng:* việc tăng vụ, dịch chuyển thời vụ hay chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo chiều sâu (cùng cơ cấu về loài cây trồng nhưng sử dụng giống mới) cho phép cải thiện và ổn định độ phì nhiêu của đất, giảm áp lực về sâu bệnh và lao động. Các kỹ thuật làm mạ nền, khay, mạ ném, sạ hàng hay xen cây bộ đậu, trồng cây vụ đông, hoặc sạ đông loạt để né rầy đã chứng minh hiệu quả của các công nghệ này. Một số thành công trong sản xuất khoai tây, đậu tương bằng canh tác tối thiểu hay sản xuất nấm rơm trên ruộng lúa hoàn toàn có thể mở rộng nếu có chính sách phù hợp.

*Về cơ giới hóa canh tác:* việc sản xuất hàng hóa quy mô lớn đòi hỏi phải tích tụ ruộng đất theo chủ trương “hộ nhỏ - cánh đồng lớn” để tăng khả năng cơ giới hóa. Hiện tại công nghệ san ruộng bằng lazer, làm đất, lên luống, gieo sạ, thu hoạch, vận chuyển với nhiều loại cây trồng đều có thể sử dụng máy.

*Về các công nghệ trong bảo quản, chế biến:* có thể nói, trong thời gian qua phần lớn sản phẩm nông nghiệp đều chưa được bảo quản, chế biến một cách khoa học nên tổn thất rất cao cả về số lượng (11-13% với lúa, 13-15% với ngô,

25-30% với rau) và về chất lượng (nhiễm aflatoxin, mốc, mọt...). Do đó, trong sản xuất lúa gạo cần tiếp tục ưu tiên khâu sấy để đảm bảo 100% lúa được sấy. Trong sản xuất cà phê, khâu chế biến, bảo quản đều rất kém, tỷ lệ lỗi cao, tiêu chuẩn thấp. Tỷ lệ cà phê chế biến sâu quá thấp, chưa đạt 10%, trong khi GTGT phần lớn nằm ở công đoạn này. Với các cây trồng khác cũng có tình trạng tương tự.

### **Giải pháp về thị trường**

Trước hết, cần thay đổi tư duy từ sản xuất theo khả năng (supply-driven) sang sản xuất theo nhu cầu thị trường (demand-driven). Do vậy, Chính phủ cần hỗ trợ để xác định thị trường chiến lược cho từng ngành hàng và ký các cam kết quốc gia để đảm bảo rủi ro thấp nhất. Hệ thống thông tin và dự báo, phân tích thị trường, tiêu chuẩn chất lượng cần được cập nhật, xây dựng cơ sở dữ liệu cho từng chủng loại sản phẩm và từng thị trường cụ thể. Trước hết cần phát triển các chuỗi giá trị dựa trên thị trường trong nước để tăng tính chuyên nghiệp cho các tác nhân, sau đó tạo mối liên hệ chặt chẽ giữa Thương vụ và Doanh nghiệp trong nước.

Nhằm tránh rủi ro do giá xuống thấp khi vào vụ thu hoạch, Nhà nước nên tổ chức thu gom nông sản và khi giá lên đến mức có lợi cho người dân thì tổ chức đấu giá, thậm chí cả đấu giá xuất khẩu. Thái Lan hiện đang thực hiện thu mua lúa cho nông dân và tổ chức đấu thầu bán lại cho doanh nghiệp chế biến, xuất khẩu.

### **Giải pháp về xây dựng và phát triển thương hiệu quốc gia**

Mỗi quốc gia khi tham gia thị trường (kể cả thị trường trong nước) đều phải xây dựng được thương hiệu của từng sản phẩm để bảo hộ và nâng cao giá trị gia tăng. Chúng ta đã và đang xây dựng chỉ dẫn địa



lý cho một số sản phẩm đặc sản, bản địa, tuy nhiên quy mô sản xuất các sản phẩm này lại quá nhỏ bé. Do vậy, Chính phủ cần có chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, hiệp hội xây dựng thương hiệu thông qua: a) Quy hoạch và xây dựng vùng sản xuất; b) Xây dựng hệ thống tiêu chuẩn sản phẩm hoặc hài hòa tiêu chuẩn quốc tế; c) Quảng bá thương hiệu trên các phương tiện truyền thông.

### **Giải pháp về hỗ trợ doanh nghiệp**

Doanh nghiệp hiện nay rất đắn đo khi tham gia đầu tư vào nông nghiệp, nhất là công đoạn sản xuất mà họ chủ yếu tham gia vào khâu thu gom, sơ chế, tiêu thụ và cung ứng đầu vào. Do vậy, Nhà nước cần có chính sách ưu đãi hơn về hạn điền và thời gian thuê đất, hỗ trợ tích tụ đất đai, thuế, vốn vay, bảo hiểm rủi ro, đào tạo nguồn lực... để họ quan tâm hơn đến đầu tư vào nông nghiệp. Cần tạo điều kiện để nông dân góp quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp như mua cổ phiếu để họ yên tâm giao đất. Khi doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất, họ sẽ là pháp nhân quan trọng trong việc định hướng thị trường, lựa chọn công nghệ và tìm nguồn vốn đầu tư. Với đầu tư thiết bị, máy móc cần có chính sách ưu đãi về lãi suất, không tính theo năm mà chỉ tính theo mùa vụ sản xuất.

Trong chuỗi giá trị, doanh nghiệp không hoạt động độc lập mà phải hợp tác với các tác nhân khác, vì vậy đầu tư công nghệ cần tổng thể

theo chuỗi để chuỗi giá trị có thể vận hành đồng bộ từ sản xuất đến chế biến, đóng gói, thương mại. Hợp tác giữa doanh nghiệp với nghiên cứu tư vấn là hết sức cần thiết để thúc đẩy lĩnh vực này.

### **Giải pháp về hỗ trợ xây dựng tổ chức nông dân và hiệp hội ngành hàng**

Nông dân, thậm chí doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp đều có quy mô nhỏ, vốn ít, do vậy khả năng vươn ra thị trường trực tiếp là khó khăn. Hơn nữa, chính chúng ta đang tự cạnh tranh nhau nên đã làm tổn hại uy tín quốc gia và gây tổn thất cho người sản xuất. Do vậy, Nhà nước cần hỗ trợ để hình thành các hình thức hợp tác của nông dân như nhóm sở thích, hiệp hội, hợp tác xã theo từng ngành hàng cụ thể. Hoạt động sản xuất nông nghiệp, nhất là hoạt động trong lĩnh vực chế biến, xuất khẩu phải là các hoạt động có điều kiện và cần có chế tài để giám sát doanh nghiệp. Các tổ chức nông dân và hiệp hội sẽ cùng với doanh nghiệp đưa ra giải pháp về tổ chức chuỗi giá trị, giải pháp về quản lý chất lượng theo chuỗi, giải pháp quản trị thương hiệu theo chuỗi, xây dựng kênh phân phối và marketing sản phẩm; quản lý và chia sẻ rủi ro theo chuỗi. Tóm lại, nhóm giải pháp này bao gồm các giải pháp về thể chế tổ chức chuỗi, là nền tảng cho việc áp dụng có hiệu quả công nghệ mới và hiện đại trong chuỗi giá trị nông sản ■